TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày 19-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vương Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 381/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 417/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Lầu 8, 266 -268 N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bỉnh C – Nhân viên Ngân hàng TMCP S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 262/2019/UQ-TTT ngày 02/01/2019), có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc Đ; nơi cư trú: Số 7/96 C, phường H, quận L, Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2018 của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 05/11/2015, ông Nguyễn Khắc Đ có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) với các nội dung như sau: Ngân hàng TMCP S sẽ cấp cho ông Nguyễn Khắc Đ 02 thẻ tín dụng là thẻ Family Local 970403 – 2573 và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534) với tổng hạn mức sử dụng của cả hai thẻ tín dụng là 10.000.000 đồng; mục đích vay: Tiêu dùng cá nhân.

Lãi suất trong hợp đồng tín dụng được tính như sau: Đối với thẻ Family Local 970403 – 2573 là 2,5%/tháng; đối với thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534 là 2,15%/tháng.

Phương thức trả nợ: Thanh toán cả gốc và lãi hàng tháng với số tiền thanh toán được thực hiện theo thứ tự là trả lãi và phí trước, còn lại sẽ thanh toán vào gốc. Mức thanh toán tối thiểu hàng tháng là 5% trên dư nợ được chốt vào ngày cuối tháng trước. Thanh toán chậm nhất vào ngày cuối cùng hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 05/11/2015 đến ngày 28/02/2017 ông Đ đã thực hiện các giao dịch, trong đó đối với thẻ Family Local 970403 – 2573 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 4.800.000 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534 với tổng số tiền là 6.300.000 đồng; tổng số tiền đã giao dịch của cả 02 thẻ tín dụng là 11.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 5.800.000 đồng, trong đó thanh toán đối với thẻ Family Local 970403 – 2573 là 1.420.000 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534 là 4.380.000 đồng. Đến ngày 05/5/2017, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Đ không trả nợ cho Ngân hàng theo đúng với hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Toà án giải quyết bao gồm:

- Buộc ông Nguyễn Khắc Đ phải trả cho Ngân hàng TMCP S ổng số tiền tạm tính đến ngày 19/9/2019 là 22.555.468 đồng trong đó nợ gốc là 11.223.923 đồng, lãi quá hạn là 11.331.545 đồng và khoản lãi phát sinh từ sau ngày 19/9/2019 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ông Nguyễn Khắc Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP S và bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ khởi kiện trong thời hạn luật định và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, Hải Phòng. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Nguyễn Khắc Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 21/10/2014 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng) được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật (Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự) khi giao kết nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong những hợp đồng này.

[4] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Về phía bị đơn, từ ngày 05/11/2015 đến ngày 28/02/2017 ông Đ đã thực hiện các giao dịch, trong đó đối với thẻ Family Local 970403 – 2573 đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 4.800.000 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534 với tổng số tiền là 6.300.000 đồng; tổng số tiền đã giao dịch của cả 02 thẻ tín dụng là 11.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 5.800.000 đồng, trong đó thanh toán đối với thẻ Family Local 970403 – 2573 là 1.420.000 đồng và thẻ JCB Motor Card Classic 356480-0534 là 4.380.000 đồng. Đến ngày 05/5/2017, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng. Ngân hàng TMCP S đã nhiều lần làm việc, đôn đốc nhưng ông Điệp không trả nợ cho Ngân hàng TMCP S theo đúng với hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Đ phải thanh toán các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 19/9/2019 là 22.555.468 đồng trong đó nợ gốc là 11.223.923 đồng, lãi quá hạn là 11.331.545 đồng và khoản lãi phát sinh từ sau ngày 19/9/2019 cho đến thời điểm tất toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo quy định của hợp đồng tín dụng đã ký. Hội đồng xét xử nhận định yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn đúng các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tính đến 19/9/2019 là 22.555.468 đồng trong đó nợ gốc là 11.223.923 đồng, lãi quá hạn là 11.331.545 đồng. Đồng thời ông Đ phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo hợp đồng.

[5] Về án phí: Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Nguyễn Khắc Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

* Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S

Buộc ông Nguyễn Khắc Đ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 22.555.468đ (hai mươi hai triệu, năm trăm năm mười lăm nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng) trong đó nợ gốc là 11.223.923 đ (mười một triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng), lãi quá hạn là 11.331.545đ (mười một triệu, ba trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng).

Kể từ ngày 20/9/2019 cho đến khi thi hành xong, ông Nguyễn Khắc Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Ông Nguyễn Khắc Đ phải nộp 1.128.000đ (một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 420.000đ (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0012600 ngày 05/7/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, Hải Phòng.

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Khắc Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nam Ninh